TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Tân, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2018/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Trầm Minh T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Vàm X, xã P M, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trầm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trầm Minh T thống nhất thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trầm Minh T thống nhất thỏa thuận như sau: Giao người con chung tên Trầm Triệu V(giới tính nữ), sinh ngày 11 tháng 11 năm 2005, Trầm Nhật D (giới tính nam), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007 và Trầm Bé N (giới tính nữ), sinh ngày 06 tháng 12 năm 2009 cho ông Trầm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trầm Minh T về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trầm Minh T thống nhất không có nên không đặt ra xem xét.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trầm Minh T thống nhất không có nên không đặt ra xem xét.

2.5 Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007208 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được đối trừ, chuyển thu. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ngươi được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đời